|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND | *Hải Phòng, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển**

**trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường Biển và Hải đảo;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường Biển và Hải đảo;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số* 3256/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng.

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số …… /TTr-KSBHĐ ngày …. tháng …. năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng.*

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Công thương; Thủ trưởng các ban, ngành: Bộ chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an thành phố, Thanh tra thành phố; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các địa phương có biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;  - CT, các PCT UBND thành phố;  - Các Sở, ban, ngành thành phố;  - UBND các địa phương có biển;  - TT Báo chí và Truyền thông TP Hải Phòng;  - Lưu: VT, NNMT (03). | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lê Anh Quân** |

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển**

**trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ……../QĐ-UBND ngày….. /… /2025*

*của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về nội dung và trách nhiệm quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tố chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Chương II**

**NỘI DUNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BỜ BIỂN**

**Điều 3. Hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và công bố đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm trên địa bàn thành phố Hải Phòng và bản đồ được ban hành kèm theo Quyết định.

2. Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng và bản đồ được ban hành kèm theo Quyết định.

3. Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng và bản đồ được ban hành kèm theo Quyết định.

4. Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng.

5. Sơ đồ vị trí mốc giới và bảng thống kê các vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển.

**Điều 4. Các hoạt động bị nghiêm cấm, bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**Điều 5. Quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Yêu cầu của mốc giới, quy cách mốc giới thực hiện theo quy định tại Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

2. Nghiêm cấm các hành vi dịch chuyển vị trí mốc giới trái phép, hành vi phá hoại, làm hư hỏng mốc giới.

3. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hàng năm và có phương án khôi phục mốc giới khi bị hư hỏng, bảo đảm đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

**Điều 6. Lưu giữ, bảo quản, cung cấp, khai thác hồ sơ về hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Lưu giữ, bảo quản hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển

a) Hồ sơ gốc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển lưu giữ tại Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Hồ sơ bàn giao cho cấp xã phục vụ quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển bao gồm: Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo đơn vị hành chính cấp xã (dạng giấy và dạng số); Sơ đồ vị trí mốc giới và bảng thống kê các vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển theo đơn vị hành chính cấp xã (dạng giấy bản sao); biên bản bàn giao mốc giới (dạng giấy bản sao).

2. Cung cấp, khai thác hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển

Việc cung cấp, khai thác thông tin dữ liệu từ hồ sơ về hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định của pháp luật về thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

**Điều 7.** **Phối hợp quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Phối hợp trong công tác lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch liên quan hành lang bảo vệ bờ biển.

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo kịp thời các thay đổi của hành lang bảo vệ bờ biển (*nếu có*) để các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Uỷ ban nhân dân các địa phương có biển tổ chức cập nhật các thay đổi vào quy hoạch, kế hoạch.

b) Cơ quan thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch, kế hoạch (hoặc điều chỉnh) phải rà soát ranh giới, phạm vi; đối chiếu các đối tượng quy hoạch với các hoạt động bị nghiêm cấm, các hoạt động bị hạn chế, các nội dung liên quan tại Quy định này, lấy ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường trước khi trình thẩm định, phê duyệt.

2. Phối hợp trong cắm mốc, điều chỉnh, hiệu chỉnh, bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển.

a) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ bờ biển, tiếp giáp với hành lang bảo vệ bờ biển; cơ quan Nhà nước quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân địa phương có biển tham gia các nội dung liên quan trong cắm mốc, khôi phục mốc, điều chỉnh, hiệu chỉnh, bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Khi các cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức, hộ gia đình, cá nhân yêu cầu phối hợp trong việc bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển và xử lý các nội dung liên quan hành lang bảo vệ bờ biển; Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp, cung cấp, xử lý thông tin, tổ chức giải quyết theo thẩm quyền.

**Chương III**

**TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN**

**Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển**

l. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì thực hiện việc thiết lập, công bố hành lang bảo vệ bờ biển theo theo quy định tại khoản 1, Điều 39, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quy định này.

b) Lưu trữ hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển, hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp tài liệu, số liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Bàn giao hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển cho các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các địa phương có khu vực hành lang bảo vệ bờ biển để quản lý, sử dụng.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức công bố hành lang bảo vệ bờ biển trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

d) Hàng năm, tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc bị hư hỏng. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

đ) Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủvà Quy định này.

**Điều 9.** **Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại khoản 2, 3 Điều 43 Nghị định số [40/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-40-2016-nd-cp-huong-dan-luat-tai-nguyen-moi-truong-bien-va-hai-dao-302112.aspx) của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Niêm yết công khai Bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tại trụ sở Ủy ban nhân dân địa phương nơi có hành lang bảo vệ bờ biển.

3. Xử lý theo thẩm quyền, báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật quản lý hành lang bảo vệ bờ biển về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ biển của địa phương mình về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp.

**Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ các quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủvà Quy định này.

2. Việc khai thác, sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và đảm bảo không có các hoạt động bị nghiêm cấm, các hoạt động bị hạn chế theo Quy định này và quy định pháp luật liên quan.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai quy định này.

2. Các Sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các địa phương có biển và các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai quy định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |